TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/DS-ST
Ngày: 23-8-2019
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Thúy Ái

2. Ông Nguyễn Văn Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2019/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2019 vụ kiện "V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng K

Người đại diện theo pháp luật: Bà T, chức danh: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: A, đường H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông N, sinh năm: 19XX.

Địa chỉ: Số A1, đường H1, Phường A2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền của bà T, theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2019 (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Dương Đại P, sinh năm: 19YY.

Địa chỉ: Số B, đường H2, Khóm B1, Phường A2, thành phố S, Đồng Tháp.

Tạm trú: Số C, Khóm C1, Phường A2, thành phố S, Đồng Tháp (Vắng mặt không có lý do).

2.2. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số C, Khóm C1, Phường A2, thành phố S, Đồng Tháp (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2019 và các lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng K là ông N trình bày:

Trước đây, Ngân hàng K – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng Giao dịch S và anh Dương Đại P, chị Nguyễn Thị T2 có ký Hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC và Hợp đồng số SV02/HĐTD-CC cùng ngày 16/11/2018. Theo đó, Ngân hàng K cho anh P và chị T2 vay tiền như sau:

- Hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC Ngân hàng K cho anh P và chị T2 vay số tiền 10.000.000đồng; mục đích vay mua bán nhỏ; giải ngân ngày 16/11/2018; thời hạn vay 06 tháng, ngày đến hạn 15/5/2019; lãi suất trong hạn 1,245%/tháng, lãi suất quá hạn 1,8675%/tháng; hình thức thanh toán trả góp vốn vay và lãi tiền vay hàng ngày; tài sản bảo đảm nợ vay: tín chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh P và chị T2 còn dư nợ gốc hiện tại là 5.833.333đồng.

- Hợp đồng tín dụng số SV02/HĐTD-CC Ngân hàng K cho anh P và chị T2 vay số tiền 30.000.000đồng; mục đích vay mua bán nhỏ; giải ngân ngày 16/11/2018; thời hạn vay 06 tháng, ngày đến hạn 15/5/2019; lãi suất trong hạn 1,245%/tháng, lãi suất quá hạn 1,8675%/tháng; hình thức thanh toán trả góp vốn vay và lãi tiền vay hàng ngày; khi vay tiền anh P và chị T2 có giao cho Ngân hàng K giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số ZZZZZZ, do Công an thành phố Sa Đéc cấp ngày 20/12/2016 cho anh Dương Đại P, xe nhãn hiệu HONDA số loại AIR BLADE biển số 66S1 – YYY.YY để làm tin. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh P và chị T2 còn dư nợ gốc hiện tại là 17.500.000đồng.

Nay Ngân hàng K yêu cầu anh Dương Đại P và chị Nguyễn Thị T2 liên đới trả số tiền vốn vay và tiền lãi vay tạm tính đến ngày 02/5/2019 của hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC và Hợp đồng số SV02/HĐTD-CC là 24.759.992đồng (trong đó vốn gốc 23.333.333đồng, tiền lãi 1.016.751đồng và phạt quá hạn gốc 409.908đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC, hợp đồng số SV02/HĐTD-CC cùng ngày 16/11/2018, kể từ ngày 03/5/2019 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Ngân hàng K đồng ý trả lại cho anh P, chị T2 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số ZZZZZZ, do Công an thành phố Sa Đéc cấp ngày 20/12/2016 cho anh Dương Đại P, xe nhãn hiệu HONDA số loại AIR BLADE biển số 66S1 – YYY.YY (hiện Ngân hàng đang giữ). Ngân hàng K yêu cầu anh P, chị T2 chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Ngân hàng K không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Dương Đại P, chị Nguyễn Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Anh P, chị T2 đồng ý trả các khoản tiền theo yêu cầu của Ngân hàng K; nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình anh P, chị T2 đang gặp khó khăn, nên anh P,

chị T2 yêu cầu được trả dần mỗi ngày là 100.000đồng đến khi trả hết nợ. Khi anh P, chị T2 trả hết nợ, anh P, chị T2 yêu cầu Ngân hàng K trả lại anh P, chị T2 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số ZZZZZZ, do Công an thành phố Sa Đéc cấp ngày 20/12/2016 cho anh Dương Đại P, xe nhãn hiệu HONDA số loại AIR BLADE biển số 66S1 –YYY.YY.

Anh P, chị T2 không đồng ý chịu tiền án phí.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Dương Đại P, chị Nguyễn Thị T2 không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; anh P, chị T2 không chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng K. Theo đó, buộc anh Dương Đại P và chị Nguyễn Thị T2 liên đới trả số tiền vốn vay và tiền lãi vay tạm tính đến ngày 02/5/2019 của hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC và Hợp đồng số SV02/HĐTD-CC là 24.759.992đồng (trong đó vốn gốc 23.333.333đồng, tiền lãi 1.016.751đồng và phạt quá hạn gốc 409.908đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC, hợp đồng số SV02/HĐTD-CC cùng ngày 16/11/2018, kể từ ngày 03/5/2019 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Ngân hàng K phải trả lại cho anh P, chị T2 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số ZZZZZZ, do Công an thành phố Sa Đéc cấp ngày 20/12/2016 cho anh Dương Đại Phước, xe nhãn hiệu HONDA số loại AIR BLADE biển số 66S1 – YYY.YY (hiện Ngân hàng đang giữ); đương sự chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Dương Đại P, chị Nguyễn Thị T2 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Dương Đại P, chị Nguyễn Thị T2 theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hội đồng xét xử xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC và Hợp đồng số SV02/HĐTD-CC cùng ngày 16/11/2018 giữa bên cho vay là Ngân hàng K bên vay

là anh P, chị T2 phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh P, chị T2 đã vi phạm hợp đồng chưa trả đầy đủ vốn và lãi cho Ngân hàng theo như Hợp đồng đã ký kết, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh P, chị T2 liên đới trả số tiền vốn vay và tiền lãi vay tạm tính đến ngày 02/5/2019 của hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC và Hợp đồng số SV02/HĐTD-CC là 24.759.992đồng (trong đó vốn gốc 23.333.333đồng, tiền lãi 1.016.751đồng và phạt quá hạn gốc 409.908đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC, hợp đồng số SV02/HĐTD-CC cùng ngày 16/11/2018, kể từ ngày 03/5/2019 cho đến ngày thanh toán hết nợ là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với anh P, chị T2 trong quá trình làm việc, anh P và chị T2 cũng thừa nhận có vay tiền tại Ngân hàng K, anh P và chị T2 cũng đồng ý liên đới trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng K. Anh P và chị T2 yêu cầu được trả dần cho Ngân hàng K mỗi ngày là 100.000đồng đến khi trả hết nợ. Do đây là yêu cầu của các đương sự sẽ được thực hiện ở giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Khi vay tiền Ngân hàng K thì anh P và chị T2 có giao cho Ngân hàng K giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số ZZZZZZ, do Công an thành phố Sa Đéc cấp ngày 20/12/2016 cho anh Dương Đại Phước, xe nhãn hiệu HONDA số loại AIR BLADE biển số 66S1 – YYY.YY để làm tin. Nay Ngân hàng K đồng ý trả lại cho anh P, chị T2 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này phù hợp quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng K được chấp nhận nên anh P, chị T2 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh P, chị T2 không đồng ý chịu tiền án phí là không phù hợp quy định pháp luật nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng K. Buộc anh Dương Đại P, chị Nguyễn Thị T2 phải liên đới trả cho Ngân hàng K số tiền vốn vay và tiền lãi vay tạm tính đến ngày 02/5/2019 của hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC và Hợp đồng số SV02/HĐTD-CC là 24.759.992đồng (trong đó vốn gốc 23.333.333đồng, tiền lãi 1.016.751đồng và phạt quá hạn gốc 409.908đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số SV01/HĐTD-CC, hợp đồng số SV02/HĐTD-CC cùng ngày 16/11/2018, kể từ ngày 03/5/2019 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Ngân hàng K phải trả lại cho anh P, chị T2 bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số ZZZZZZ, do Công an thành phố Sa Đéc cấp ngày 20/12/2016 cho anh Dương Đại P, xe nhãn hiệu HONDA số loại AIR BLADE biển số 66S1 – YYY.YY (hiện Ngân hàng đang giữ).

Về án phí: Anh Dương Đại P, chị Nguyễn Thị T2 phải liên đới chịu 1.238.000đ (Một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng K – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng Giao dịch S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009695 ngày 31/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Dương Đại P, chị Nguyễn Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THA;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tuấn Em